

Bản án số: 77/2020/HS-PT
Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp
Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/HSPT ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Mai Thị X.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thị X, sinh năm 1969, tại Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); Chồng tên Phạm Đình B, sinh năm 1970 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị X và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1944, HKTT: Thôn 6, xã L, huyện P có mối quan hệ quen biết nhau.

Ngày 21/3/2019, bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960 (là em gái cùng cha khác mẹ với Nguyễn Thị T), trú tại: Thôn 6, xã L có mâu thuẫn với Mai Thị X. Quá trình mâu thuẫn, Xuân chửi bố mẹ của T nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, T đi từ nhà tại thôn 6, xã L đến gặp X tại quầy bán thịt heo của X thuộc Thôn 1, xã L, huyện P và nói với X, sao mâu thuẫn với K mà chửi đến bố

mẹ T. X nói với T “*Tôi chửi con K chứ không chửi bà, nó chửi bố mẹ tôi thì tôi chửi lại*”. Sau đó, hai bên chửi nhau qua lại thì X nói với T “*Bà biến mẹ đi, bà không đủ tư cách nói chuyện với tôi*”. T bỏ đi được khoảng 06-07 bước chân và vẫn nghe những tiếng X xúc phạm mình nên T quay lại đứng bên lề đường trước quầy bán thịt heo của X lấy một con dao bằng kim loại màu trắng dài 32cm, rộng 04cm để trong túi xách mang theo bên người rồi chỉ về phía X nói “*Mày có tin tao đâm chết mày không*”. Nghe vậy, X nói “*Tao thách mày đố*”, nói xong X từ bên trong quầy bán thịt heo cầm 01 con dao thường sử dụng để chặt xương, bằng kim loại màu đen dài 40cm, rộng 09cm đi ra trước mặt T rồi hai bên đâm chém qua lại về hướng dao và tay của nhau. T cầm dao bằng tay phải đâm chia về hướng người X, còn X cầm dao bằng tay trái chém lia qua lia lại vào dao và tay T gây thương tích cho nhau. X cầm dao vừa chém vừa lùi vào bên trong sân nhà mình (bên trong quầy bán thịt heo), còn T cầm dao đâm chia về phía X, khi cả hai vào đến trong sân nhà X thì X làm rơi dao xuống đất. Lúc đó, X nhảy tới dùng tay trái của mình cầm chặt tay đang cầm dao của T và bẻ mũi dao về hướng của T, tay phải giữ đề lên vai trái của T rồi giằng co dao với T. Trong khi hai bên đang giằng co thì bà K chạy đến kéo đẩy vào người X để can hai người ra thì làm cho T và X bị ngã xuống đất (X đè lên người T). Trong lúc ngã thì con dao mà X đang giữ trên tay của T quệt qua mặt gây thương tích cho T, ngay lúc đó ông Nguyễn Tiến A và ông Nguyễn Văn M đến can ngăn và kéo hai người ra rồi đưa 02 người đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2019/TgT ngày 28/5/2019 xác định tỷ lệ thương tật của T như sau: Gãy 1/3 dưới xương trụ phải đang can xương lệch trục: 08%. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật cứng tác động gây ra. Sẹo ngang từ gò má phải đến ngang sống mũi kích thước 12 x 0,2 cm gọn, co kéo cánh mũi phải, ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%. Sẹo bàn tay trái ngang xương bàn II, III, IV kích thước 7,5 x 0,2 cm lồi, dính, hạn chế gấp ngón II, III, IV: 08%. Sẹo bàn tay trái: đốt 2, ngón I kích thước 3,5 x 0,1 cm; khớp đốt 1-2 ngón II kích thước 2,5 x 0,1 cm, cứng khớp đốt 1-2; mặt mu đốt 3 ngón III kích thước 01 x 0,5 cm; mặt mu đốt 2 ngón IV kích thước 1,5 x 0,2 cm; mặt mu khớp đốt 1-2 ngón V kích thước 01 x 0,3 cm; sẹo ô mô ngón I kích thước 01 x 0,5 cm. Tổng cộng là 06%. Sẹo mặt trước trên đỉnh vành tai phải kích thước 2,5 x 0,2 cm: 01%. Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Thị T là 30% (Ba mươi phần trăm).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2019/TgT ngày 22/5/2019 xác định về thương tích của Mai Thị X như sau: Sẹo mặt trước-trong khuỷu trái kích thước (01 x 0,4) cm lồi. Sẹo cẳng tay trái 1/3 trên trong kích thước (5,5 x 0,3) cm lồi. Sẹo bàn tay trái mặt gan tay: khớp đốt 1-2 ngón II kích thước (1,5 x 0,1)cm và đốt 3 ngón V kích thước (1,5 x 0,1) cm mềm. Sẹo bàn tay phải kẽ ngón I-II kích thước (5,0 x 0,1) cm mềm. Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Mai Thị X là 07% (Bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Mai Thị X phạm tội

“Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Thị X 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Mai Thị X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tội danh như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính duy nhất trong gia đình, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn sẽ ảnh hưởng đến đời sống của gia đình bị cáo. Do đó, cần áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho bị cáo X được hưởng án treo là đúng quy định, không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Thị X, sửa Bản án sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị X được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Thị X thừa nhận hành vi phạm tội cũng như tội danh mà Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

Xét lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại, bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, Thu đi đến gặp X tại quây bán thịt heo của X và nói với X, sao mâu thuẫn với K mà chỉ đến bố mẹ T. Sau đó, hai bên chửi nhau qua lại thì T bỏ đi được khoảng 06-07 bước chân thì quay lại đứng bên lề đường trước quây bán thịt heo của X lấy một con dao bằng kim loại màu trắng để trong túi xách mang theo bên người rồi chỉ về phía X nói “*Mày có tin tao đâm chết mày không*”. Nghe vậy, X nói “*Tao thách mày đờ*”, nói xong X từ bên trong quây bán thịt heo cầm 01 con dao đi ra trước mặt T rồi sử dụng con dao lia qua, lia lại vào hướng tay cầm dao của T, còn T thì cầm dao đâm chĩa về hướng người X. Hai bên đứng đối diện nhau đâm chém qua lại về hướng đối phương gây thương tích cho nhau. X cầm dao vừa chém, vừa lùi vào bên trong

sân nhà, còn T cầm dao đâm chia về phía X, đến khi cả hai vào đến trong sân nhà X thì X làm rơi dao xuống đất. Lúc đó, X nhảy vào dùng tay trái của mình cầm chặt tay đang cầm dao của T và bẻ mũi dao về hướng của T, tay phải giữ đề lên vai trái của T rồi giằng co dao với T. Trong khi hai bên đang giằng co thì bà K chạy đến kéo đẩy vào người X thì làm cho T và X bị ngã xuống đất thì con dao mà X đang giữ trên tay của T quệt qua mặt gây thương tích cho T sau đó được mọi người can ra và đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2019/TgT ngày 28/5/2019 xác định tỷ lệ thương tật của T là 30% (Ba mươi phần trăm). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Thị X, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp bổ sung tài liệu chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị hại Nguyễn Thị T cũng có đơn xin giảm án cho bị cáo Mai Thị X được hưởng án treo. Xét thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục là đủ. Do đó kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mai Thị X
Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước

Tuyên bố bị cáo Mai Thị X phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017. Xử phạt bị cáo Mai Thị X 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/9/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Thị X không phải nộp

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện P;(2)
- Chi cục THADS huyện P;(1)
- Công an huyện P;(1)
- Sở tư pháp;(1)
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo;(2)
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình